TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN E
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2024/HNGĐ-ST
Ngày 31 - 5 -2024.
"V/v: Kiện ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN E, TỈNH ĐĂK LĂK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Tuyển và ông Bùi Hoàng Sơn

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Đức - Cán bộ Toà án nhân dân huyện E.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 29/3/2024 tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện E xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 410/2023/TLST-HNGĐ, ngày 24/11/2023 về việc "Kiện ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19/04/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2024/QĐST - HNGĐ ngày 14/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện E, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị H S - sinh năm 2001; Địa chỉ: Buôn B, thị trấn Đ, huyện E, tỉnh Đăk Lăk - vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Y B - sinh năm 1996; Địa chỉ: Buôn Tùng Xê, xã Ea Ral, huyện E, tỉnh Đăk Lăk. Vắng mặt (đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị H S trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H S và Anh Y B tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện E, tỉnh Đăk Lăk.

Khi về chung sống với nhau hạnh phúc khoảng 2 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do các bên bất đồng quan điểm sống với nhau, không tin tưởng hay cãi vã dẫn đến xung đột. Chị H S và anh Y B không chia sẻ và hòa hợp được trong cuộc sống. Đến nay, chị H S cảm thấy không còn tình cảm với anh Y B nên chị H S yêu cầu tòa án giải quyết cho chị H S ly hôn với Anh Y B.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị H S và Anh Y B không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và nợ chung: Chị H S không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Quá trình giải quyết vụ án, anh Y B trình bày:

Anh Y B và chị H S tự nguyện về sống chung với nhau từ năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện E, tỉnh Đăk Lăk. Thời gian chung sống các bên có nhiều mâu thuẫn với nhau. Các bên không chung sống với nhau đã gần 3 năm.Nay chị H S yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh Y B đồng ý.

Về con chung: Anh Y B và Chị HS không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Y B không yêu cầu Toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục: Chị H S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung với Anh Y B là "Kiện ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện E theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại bản tự khai, chị H S và Anh Y B đều trình bày nội dung đồng ý ly hôn với nhau. Tuy nhiên, tại các buổi họp công khai chứng cứ và hòa giải anh Y B vắng mặt. Chị HSơi có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải giữa các bên. Vậy nên, Tòa án tiến hành không hòa giải theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị H S, bị đơn Anh Y B đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H S và Anh Y B chung sống với nhau từ năm 2021, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đ, huyện E, tỉnh Đăk Lăk theo giấy chứng nhận kết hôn số 109, ngày 27/8/2021 là trên cơ sở tự nguyện, nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Theo bản tự khai và biên bản lấy lời khai, Chị H S và anh Y B đều trình bày đồng ý ly hôn với nhau. Như vậy, xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị H S.

[2.2]. Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị H S và Anh Y B không có con chung nên không đề cập xem xét giải quyết.

ng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí HNGĐ-ST, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 và Điều 266 của Bộ

luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H S

- Về hôn nhân: Cho chị H S được ly hôn với Anh Y B.

- Về con chung: Các bên không có con chung nên không đề cập xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

- Về án phí:

Chị H S phải chịu 300.000 đồng tiền án phí HNGĐ-ST, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án huyện E theo Biên lai số AA/2021/0011803 ngày 17/11/2023.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được quy định theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- Viện KSND huyện E;
- Thi hành án DS huyện E;
- Toà án nhân dân tỉnh Đăk Lăk;
- UBND TT Đ,huyện E;
(số 109, ngày 27/8/2021);
- Lưu hồ sơ, vi tính.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
Đã ký tên, đóng dấu

Nguyễn Thị Bích Thủy